

Bản án số: 90/2018/HS-ST
Ngày 29-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Tập

2. Bà Vũ Thị Xuyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Sợi - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2018/TLST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Thị H**, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1981 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu 4, phường Tr, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Phạm Ngọc L1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh ngày 13/4/2015); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19-01-1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 05 năm tù giam, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 22- 02- 2003; ngày 29-9-2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 54 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 12- 4-2008; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-01-2018, gia hạn tạm giữ đến 09 giờ 30 phút ngày 24/01/2018 và thay đổi biện pháp ngăn chặn vào ngày 24-01-2018 (do bị can đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi); hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú và bị áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt

-Người làm chứng:

1. Anh Đào Trung S, sinh năm 1978; địa chỉ: khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1974: số 3, lô 2, L, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h, ngày 14/01/2018, Tổ công tác phương án 12- Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng Công an phường Ph, U trong khi làm nhiệm vụ tại Km 06, Quốc lộ 10, thuộc khu Đ, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tiến hành kiểm tra xe ô tô KIAMONING biển kiểm soát 15A-203.75 của hãng taxi Hoàng Anh, do anh Trịnh Văn Đ (sinh năm 1974, trú tại Số 3, Lô 2, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng) điều khiển đi theo hướng Hải Phòng- Uông Bí, trên xe chở Trần Thị H và anh Đào Trung S (tên khác là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976, trú tại: khu 5, phường Y, thành phố Hạ L, Quảng Ninh). Khi Công an kiểm tra, H đang ngồi bên trái, còn S đang ngồi bên phải hàng ghế sau của xe. Qua kiểm tra, Công an đã phát hiện thu giữ tại vị trí giữa S và H ngồi 01 túi nilon màu đỏ, kích thước (25x40) cm, bên trong chứa: 01 lọ nhựa màu trắng chứa nhiều viên nén các loại và 01(một) viên nén hình trụ tròn, màu hồng, một mặt có in hình trái tim; 05 ống nhựa màu trắng dài khoảng 20 cm; 01 gói giấy màu trắng, bên trong là 02 ống thủy tinh màu trắng, một đầu uốn cong, một đầu hình tròn.

Tại Bản Kết luận giám định số 131/GĐMT ngày 16/01/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Viên nén hình trụ tròn màu hồng, ghi thu của Trần Thị H gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamin, MDMA và Methylphenidate, tổng của ba chất có khối lượng 0,346g (Không phải ba bốn sáu gam).

Quá trình điều tra Trần Thị H khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2018, H một mình đi ô tô khách sang Hải Phòng, mục đích đến nhà chú họ chơi. Khoảng 14 giờ ngày 14/01/2018, Hiền đi xe ôm đến một quán cà phê gần khu vực sân bay C, Hải Phòng. Trong lúc ngồi uống nước một mình, H nhìn thấy dưới đất tại chân bàn có 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng, H nhặt lên và xác định là ma túy “thuốc lắc”. H cất viên ma túy vào trong hộp nhựa màu trắng, bên trong còn chứa các viên thuốc ARV là thuốc điều trị bệnh HIV của H. Khoảng 30 phút sau, H nhìn thấy anh H1 (tên thật là Đào Trung S) là bạn của H, nhà ở khu vực B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đi qua thì gọi vào cùng uống nước. Khoảng 20 phút sau, H và anh S đi thuê nhà nghỉ để ngủ. Tại nhà nghỉ, H nhìn thấy trong ngăn kéo bàn có 05 ống hút bằng nhựa, 02 ống thủy tinh uốn cong một đầu, H biết đây là bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên đã cất vào túi nilon màu đỏ. Khoảng 20 giờ, ngày 14/01/2018, H nhờ lễ tân gọi hộ taxi để anh S và H về Quảng Ninh. Khi đó Hiền cầm theo túi nilon màu đỏ, bên trong gồm có: một lọ nhựa chứa những viên thuốc ARV và 01 viên “thuốc lắc”, 05 ống hút bằng nhựa, 02 ống thủy tinh uốn cong lên xe, mục đích để sử dụng. Khoảng 20h30 phút cùng ngày, khi xe đến Quốc lộ 10 thuộc khu Đ, phường Ph, thành phố U, thì bị Công an kiểm tra, thu giữ túi nilon màu đỏ để trên ghế giữa H và S. Công an tiến hành niêm phong viên nén hình trụ tròn màu hồng đã thu giữ của H và cho những người tham gia cùng ký xác nhận vào phong bì niêm phong trên.

Tại Cáo trạng số 82/CT – VKSUB ngày 09- 5 -2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Trần Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo

quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H khai nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu, bị cáo thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội và bị cáo khai trong quá trình điều tra khi mới bị bắt giữ do sợ hãi nên tại các lời khai ban đầu bị cáo đã có những lời khai không chính xác, khi bình tĩnh trở lại bị cáo đã khai đúng sự thật. Bị cáo cũng khẳng định trong quá trình điều tra không bị ai ép cung, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, các lời khai của bị cáo đều hoàn toàn tự nguyện.

Người làm chứng anh Đào Trung S (tên gọi khác: Nguyễn Văn H1), anh Trịnh Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ (bút lục 78-79; bút lục 94-97) phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H với mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 24/01/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 05 ống nhựa màu trắng, 02 ống thủy tinh màu trắng uốn cong là dụng cụ sử dụng ma túy.

Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (tại các bút lục từ 34 - 48); phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hồi 20 giờ 30 phút, tại KM 06, Quốc lộ 10, thuộc khu Đ, phường Ph, thành phố U, Trần Thị H có hành vi tàng trữ trái phép 0,346g

(Không phải ba bốn sáu gam) ma túy loại: Methamphetamin, MDMA và Methylphenidate, mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác phương án 12 - Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng Công an phường Ph, U kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy nói trên. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Bị cáo đã từng bị hai lần kết án vì hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, cũng như hậu quả nặng nề mà ma túy mang lại nhưng để có được ma túy để phục vụ cho nhu cầu bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên cũng cần phải xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo hiện đang bị khởi tố và tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi hai con nhỏ (con thứ nhất – cháu Phạm Vũ Thành Tr - sinh năm 2012 bị bệnh tim bẩm sinh, có giấy báo mổ ngày 02/7/2018 tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức do Tổ chức nhân đạo quốc tế hỗ trợ đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, con thứ hai 38 tháng tuổi), bản thân bị cáo mắc bệnh xã hội, sức khỏe suy yếu. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý; 05 (năm) ống nhựa màu trắng dài khoảng 20 cm, 02 (hai) ống thủy tinh màu trắng uốn cong, một đầu có bầu tròn không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000^d là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, thuộc sở hữu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị H 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15-01-2018 đến ngày 24-01-2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 05 (năm) ống nhựa màu trắng dài khoảng 20 cm, 02 (hai) ống thủy tinh màu trắng uốn cong, một đầu có bầu tròn. Trả lại bị cáo 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2018, bảng thống kê tiền tang vật giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy

